

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2023

V/v góp ý đề án Phát triển sản xuất
nông, lâm, thủy sản huyện Phù Cát
đến năm 2025 và định hướng đến
năm 2030

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp tại văn bản số 584/SNN-KHTH ngày 09/03/2023 về việc góp ý đề án Phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản huyện Phù Cát đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Sau khi nghiên cứu các nội dung của đề án được kèm theo văn bản số 329/UBND-NN ngày 08/3/2023 của UBND huyện Phù Cát, Chi cục Kiểm lâm cơ bản thống nhất theo các nội dung của đề án, tuy nhiên đề nghị UBND huyện Phù Cát phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng đề án chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đề nghị rà soát lại số liệu hiện trạng rừng, tỷ lệ che phủ

Theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2022 thì diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Phù Cát là 32.487,91 ha; theo đề án là 31.308,28ha. Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp. Cụ thể:

a) Tại Trang 12: Đề nghị rà soát sửa số liệu về lâm nghiệp cụ thể như sau:

Theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2022 thì:

- Tổng diện tích đất lâm nghiệp của huyện Phù Cát là 32.487,91 ha
- Đất rừng đặc dụng: 8.308,39 ha
- Đất rừng phòng hộ: 13.406,65 ha
- Đất rừng sản xuất: 10.772,87 ha

b) Tại Trang 18: Biểu 04: Hiện trạng sử dụng đất: Đề nghị sửa số liệu hiện trạng rừng năm 2021 như sau:

- Đất rừng đặc dụng: 8.308,39 ha
- Đất rừng phòng hộ: 13.414,09 ha
- Đất rừng sản xuất: 10.810,21 ha

c) Tại trang 25: Kết quả đạt được

Thực hiện tốt công tác quản lý đất lâm nghiệp, tổ chức thực hiện đạt kế hoạch trồng rừng hàng năm, nâng độ che phủ rừng đạt 38,5% (đạt so với chỉ tiêu) *đề nghị sửa thành* "...nâng độ che phủ rừng đạt 41,8% (vượt so với chỉ tiêu).

d) Tại trang 33

Bảng 10. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp huyện Phù Cát năm 2022 đề nghị rà soát, điều chỉnh số liệu như sau:

TT	Phân loại rừng	Theo quy hoạch 3 loại rừng			Ngoài quy hoạch
		ĐD	PH	SX	
	TỔNG CỘNG	8.308,39	13.406,65	10.772,87	35.583,18
I	ĐẤT CÓ RỪNG	4.842,52	11.742,16	7.495,50	4.915,20
1	Rừng tự nhiên	4.475,06	10.439,71	1.211,11	
2	Rừng trồng	367,46	1.302,45	6.284,39	4.915,20
II	ĐẤT CHƯA CÓ RỪNG	3.465,87	1.664,49	3.277,37	30.667,98
1	Mới trồng chưa thành rừng	9,43	70,97	1.401,69	2.232,50
2	Đất chưa có rừng các loại	3.456,44	1.593,52	1.875,68	28.435,48

đ) Trang 41: Đến năm 2025, Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 39,5%.

e) Trang 45: Mục tiêu giai đoạn năm 2021-2025, Tỷ lệ độ che phủ rừng duy trì ổn định 39,5%.

2. Về nội dung Phát triển trồng rừng gỗ lớn

Theo số liệu báo cáo của UBND huyện Phù Cát tại văn bản số 1447/UBND-NN ngày 08/9/2021 về việc báo cáo kết quả trồng cây gỗ lớn giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 thì diện tích kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là 1.000 ha thực hiện trên địa bàn 06 xã của huyện. Theo đề án diện tích đến năm 2025 là 1.100ha; đề nghị thống nhất số liệu theo báo cáo của UBND huyện Phù Cát.

3. Hiện nay Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ Minh Phước đã được UBND chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 22/7/2019. Tổng nhu cầu sử dụng đất Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái suối khoáng Chánh Thắng là 908.100 m² (90,81 ha). Đề nghị đưa vào đề án đối với định hướng phát triển Khu nghỉ dưỡng sinh thái suối khoáng Chánh Thắng tại huyện Phù Cát.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng KH-TH Sở;
- Lưu: VT,SDPTR.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu